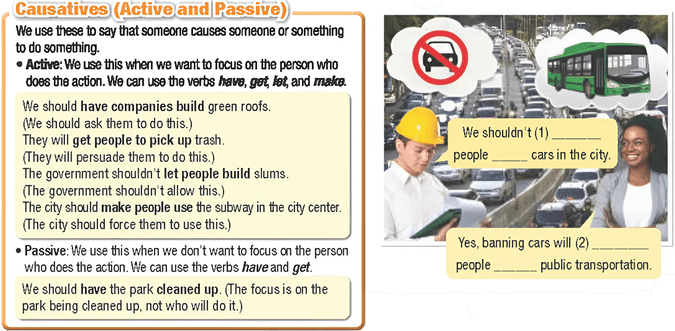
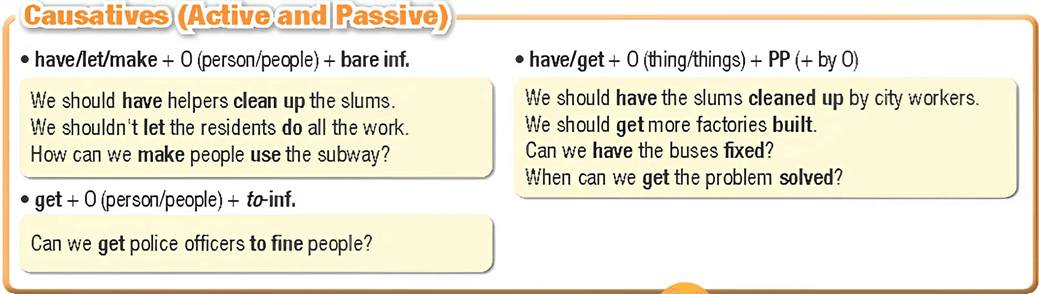
# Unit 7 Lesson 2 (trang 78, 79, 80, 81)

**Tiếng Anh lớp 12 Unit 7 Lesson 2** **(trang 78, 79, 80, 81) - ILearn Smart World**  
**Let's Talk! (trang 78 sgk Tiếng Anh 12 Smart World)**  
In pairs: Look at the pictures. What problems can you see? What do you think can cause problems like these? (Theo cặp: Quan sát các bức tranh. Bạn có thể thấy những vấn đề gì? Bạn nghĩ điều gì có thể gây ra những vấn đề như thế này?)  
  
**Gợi ý:**  
Picture 1: Traffic jams cause a lot of vehicle emissions. This can caused by reliance on fossil fuels, particularly gasoline and diesel, in combustion engines.  
Picture 2: Next to the shanty houses is a polluted river. This can caused by inadequate waste management practices, including improper disposal of garbage and untreated sewage, which contaminate the water with pollutants and toxins.  
Picture 3: A lot of people are waiting for the subway. This can caused by insufficient capacity to meet the demand, stemming from factors such as limited infrastructure, inadequate frequency of trains, or delays in the service due to technical issues or overcrowding.  
Picture 4: A beggar is asking for money. This can caused by economic hardship, including poverty, unemployment, or lack of access to basic resources and social support systems, which compel individuals to seek assistance through begging as a means of survival.  
**Hướng dẫn dịch:**  
Hình 1: Ùn tắc giao thông gây ra nhiều khí thải xe cộ. Điều này có thể do sự phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch, đặc biệt là xăng và dầu diesel trong động cơ đốt trong.  
Hình 2: Bên cạnh những ngôi nhà lụp xụp là dòng sông ô nhiễm. Điều này có thể do việc quản lý chất thải không đầy đủ, bao gồm việc xử lý rác thải không đúng cách và nước thải chưa được xử lý, làm ô nhiễm nước với các chất ô nhiễm và chất độc.  
Hình 3: Rất nhiều người đang chờ tàu điện ngầm. Điều này có thể do sức chứa không đủ để đáp ứng nhu cầu, xuất phát từ các yếu tố như cơ sở hạ tầng hạn chế, tần suất tàu không đủ hoặc dịch vụ bị chậm trễ do vấn đề kỹ thuật hoặc quá tải.  
Hình 4: Một người ăn xin đang xin tiền. Điều này có thể do khó khăn kinh tế, bao gồm nghèo đói, thất nghiệp hoặc thiếu khả năng tiếp cận các nguồn lực cơ bản và hệ thống hỗ trợ xã hội, buộc các cá nhân phải tìm kiếm sự trợ giúp thông qua ăn xin như một phương tiện sinh tồn.  
  
**New Words (phần a->c trang 78 sgk Tiếng Anh 12 Smart World)**  
**a. Read the words and definitions, then fill in the blanks. Listen and repeat.** (Đọc các từ và định nghĩa, sau đó điền vào chỗ trống. Lắng nghe và lặp lại.)  
**poverty:** the state of being extremely poor  
**fine:** money that you must pay when you break a rule  
**living wage:** enough money (from a job) for a person to afford the things that they need in order to live  
**inequality:** a situation in which some groups in a society have more advantages than others  
**slum:** a crowded area where very poor people live in tow-quality housing  
**sanitation:** the service of keeping things clean enough not to damage people's health  
**healthcare:** the activity or business of providing medical services  
1. The people who live in the next to the river are very poor and live in terrible conditions.  
2. I like my job because it pays me a \_\_\_\_\_\_\_, and I can have a comfortable life.  
3. I had to pay a \_\_\_\_\_\_\_ when the police caught me throwing trash into the river.  
4. This area is very dirty because there aren't any \_\_\_\_\_\_\_ services.  
5. The cost of living is very high in the city, so \_\_\_\_\_\_\_ is becoming a problem.  
6. This city has very rich and very poor people living next to each other, so \_\_\_\_\_\_\_ is a big problem.  
7. If people get sick today, its not as bad as before because there are more modern \_\_\_\_\_\_\_ services available.   
CD2-23  
**Đáp án:**  
  
  
  
  
2. living wage  
  
  
3. fine  
  
  
4. sanitation  
  
  
  
  
5. poverty  
  
  
6. inequality  
  
  
7. healthcare  
  
  
  
  
**Hướng dẫn dịch:**  
**nghèo đói:** tình trạng cực kỳ nghèo khổ  
**tiền phạt:** số tiền bạn phải trả khi vi phạm quy định  
**mức lương đủ sống:** đủ tiền (từ một công việc) để một người có thể trang trải những thứ họ cần để sống  
**bất bình đẳng:** tình trạng một số nhóm người trong xã hội có nhiều lợi thế hơn những nhóm người khác  
**khu ổ chuột:** khu vực đông đúc nơi người dân rất nghèo sống trong những ngôi nhà tồi tàn  
**vệ sinh:** dịch vụ giữ mọi thứ đủ sạch sẽ để không ảnh hưởng đến sức khỏe con người  
**chăm sóc sức khỏe:** hoạt động hoặc kinh doanh cung cấp dịch vụ y tế  
1. Những người sống ở cạnh sông rất nghèo và sống trong điều kiện tồi tệ.  
2. Tôi thích công việc của mình vì nó trả cho tôi và tôi có thể có một cuộc sống thoải mái.  
3. Tôi đã phải nộp khi bị cảnh sát bắt gặp vứt rác xuống sông.  
4. Khu vực này rất bẩn vì không có dịch vụ .  
5. Chi phí sinh hoạt ở thành phố rất cao nên đang trở thành một vấn đề.  
6. Thành phố này có những người rất giàu và rất nghèo sống cạnh nhau nên là một vấn đề lớn.  
7. Ngày nay nếu mọi người bị bệnh, mọi chuyện sẽ không tệ như trước vì có nhiều dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại hơn.  
**b. Add the words in the box to the table.** (Xếp các từ trong khung vào bảng.)  
  
  
  
  
living wage, sanitation, unemployment, poverty, slum, overcrowding, entertainment, inequality, healthcare, education, diseases, crime, employment opportunities  
  
  
  
  
   
  
  
  
  
**good things**  
  
  
   
  
  
  
  
**bad things**  
  
  
   
  
  
  
  
**Đáp án:**  
  
  
  
  
**good things**  
  
  
employment opportunities, entertainment, healthcare, education, living wage, sanitation  
  
  
  
  
**bad things**  
  
  
poverty, unemployment, slum, overcrowding, inequality, diseases, crime  
  
  
  
  
**Hướng dẫn dịch:**  
  
  
  
  
**mặt tốt**  
  
  
cơ hội việc làm, giải trí, chăm sóc sức khỏe, giáo dục, mức lương đủ sống, vệ sinh  
  
  
  
  
**mặt xấu**  
  
  
nghèo đói, thất nghiệp, khu ổ chuột, tình trạng quá tải, bất bình đẳng, bệnh tật, tội phạm  
  
  
  
  
**c. In pairs: Use the new words to talk about problems that cities can have.** (Theo cặp: Sử dụng những từ mới để nói về những vấn đề mà thành phố có thể gặp phải.)  
- Sanitation is a problem in some cities because they are too crowded. (Vệ sinh là một vấn đề ở một số thành phố vì những nơi này quá đông dân.)  
- There are many slums in some cities because of urbanization. (Có rất nhiều khu ổ chuột ở một số thành phố do quá trình đô thị hóa.)  
**Gợi ý:**  
- Poverty remains a pressing issue in many communities, depriving individuals of basic necessities and opportunities for advancement.  
- I had to pay a fine when the police caught me breaking a traffic rule.  
- Earning a living wage is essential for ensuring that workers can support themselves and their families without struggling to make ends meet.  
- Inequality persists in society, creating disparities in access to resources and opportunities based on factors such as income, race, and gender.  
- Access to quality healthcare services is essential for promoting well-being and addressing medical needs within communities.  
**Hướng dẫn dịch:**  
- Nghèo đói vẫn là một vấn đề cấp bách ở nhiều cộng đồng, tước đi những nhu cầu cơ bản và cơ hội thăng tiến của nhiều cá nhân.  
- Tôi đã phải nộp tiền phạt khi bị cảnh sát bắt vì vi phạm luật giao thông.  
- Kiếm được mức lương đủ sống là điều cần thiết để đảm bảo rằng người lao động có thể nuôi sống bản thân và gia đình mà không phải vật lộn để kiếm sống.  
- Bất bình đẳng vẫn tồn tại trong xã hội, tạo ra sự chênh lệch trong khả năng tiếp cận các nguồn lực và cơ hội dựa trên các yếu tố như thu nhập, chủng tộc và giới tính.  
- Tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe chất lượng là điều cần thiết để nâng cao phúc lợi và giải quyết các nhu cầu y tế trong cộng đồng.  
  
**Reading (phần a->d trang 79 sgk Tiếng Anh 12 Smart World)**  
**a. Read the article about urbanization. Which problem is NOT mentioned? Choose the correct answer.** (Đọc bài viết về đô thị hóa. Vấn đề nào KHÔNG được đề cập? Chọn câu trả lời đúng.)  
1. dangerous roads (những con đường nguy hiểm)  
2. trash (rác thải)  
3. high cost of living (chi phí sinh hoạt cao)  
Urbanization is the movement of people from the country to cities and the growth of urban areas. It happens because there are often more opportunities in cities. However, when a city's population grows too quickly, it causes problems. Here are a few problems caused by urbanization and some ideas to solve them.  
**Poverty:** Urban areas have a higher cost of living, which means many people have to live in slums. These areas have high crime rates and only basic sanitation, and the people living there often have no access to healthcare. A solution for these issues would be to increase the number of social workers and police and have them provide service to these areas. A better, but more expensive one, would be to remove all the old buildings and houses, and have the city government build better quality, low-cost housing.  
**Pollution:** Large populations create lots of waste. This can be too much for sanitation services to handle, so some areas can get very dirty. One option is to have volunteers clean up these places and have more trash cans installed. Another might be to have police give large fines to people who throw litter on the ground.  
**Traffic:** People in cities often use private cars to get to work and school. This leads to heavy road and causes lots of air pollution. To solve this problem, many cities don't let people drive private vehicles in the city center. This can reduce the amount of traffic by making people use public transportation.  
In conclusion, urbanization can cause a lot of problems for people living in cities. Poor living standards, unclean environments, and congested traffic are just some of the issues. Solving the problems of urbanization is one of the biggest challenges for modern society.  
**Đáp án:**  
1. dangerous roads (những con đường nguy hiểm)  
**Hướng dẫn dịch:**  
Đô thị hóa là việc người dân di chuyển từ nông thôn lên các thành phố và sự phát triển của các khu đô thị. Điều này xảy ra bởi vì ở các thành phố thường có nhiều cơ hội hơn. Tuy nhiên, khi dân số ở thành phố tăng quá nhanh, nó sẽ gây ra nhiều vấn đề. Dưới đây là một số vấn đề do đô thị hóa gây ra và một số ý tưởng để giải quyết chúng.   
**Nghèo đói:** Khu vực thành thị có chi phí sinh hoạt cao hơn, đồng nghĩa với việc nhiều người phải sống trong các khu ổ chuột. Những khu vực này có tỷ lệ tội phạm cao và điều kiện vệ sinh chỉ ở mức cơ bản, và người dân sống ở đó thường không được tiếp cận với dịch vụ chăm sóc sức khỏe. Giải pháp cho những vấn đề này là tăng số lượng nhân viên xã hội và cảnh sát và để họ công tác ở những khu vực này. Một giải pháp tốt hơn nhưng tốn kém hơn là dỡ bỏ tất cả các tòa nhà và nhà ở cũ, đồng thời yêu cầu chính quyền thành phố xây dựng nhà ở giá rẻ, chất lượng tốt hơn.  
**Ô nhiễm:** Dân số đông tạo ra nhiều rác thải. Điều này có thể gây áp lực lên các dịch vụ vệ sinh, vì vậy một số khu vực có thể rất bẩn. Một giải pháp là nhờ các tình nguyện viên dọn dẹp những nơi này và đặt thêm thùng rác. Một giải pháp khác có thể là yêu cầu cảnh sát phạt nặng những người vứt rác bừa bãi.  
**Giao thông:** Người dân ở thành phố thường sử dụng ô tô riêng để đi làm và đi học. Điều này dẫn đến tình trạng ùn tắc giao thông đường bộ nghiêm trọng và gây ô nhiễm không khí nặng. Để giải quyết vấn đề này, nhiều thành phố không cho người dân lái xe tư nhân vào trung tâm thành phố. Điều này có thể làm giảm lưu lượng giao thông bằng cách khuyến khích mọi người sử dụng phương tiện giao thông công cộng.  
Tóm lại là, đô thị hóa có thể gây ra nhiều vấn đề cho người dân sống ở thành thị. Mức sống kém, môi trường ô nhiễm và tắc nghẽn giao thông chỉ là một vài trong số nhiều vấn đề. Giải quyết vấn đề đô thị hóa là một trong những thách thức lớn nhất đối với xã hội hiện đại.  
**b. Now, read and choose the correct answers.** (Bây giờ, đọc và chọn đáp án đúng.)  
1. According to paragraph 1, urbanization happens because \_\_\_\_\_\_\_.  
A. the population increases too fast  
B. there are usually better-paid jobs in the city  
C. people move to the country  
2. Which of the following can be inferred from paragraph 3?  
A. People need rules and services to keep cities clean.  
B. Most people don't litter.  
C. People like volunteering to help.  
3. The word in paragraph 4 is closest in meaning to \_\_\_\_\_\_\_.  
A. difficulty in breathing  
B. cities  
C. traffic jams  
4. Which of the following can be inferred from the passage?  
A. Problems will disappear as cities grow.  
B. Governments have a lot of work to do.  
C. Governments want to stop urbanization.  
5. Which of the following is NOT true according to the passage?  
A. There is inequality in city life.  
B. Cities only have small problems.  
C. The city offers a better quality of life than the country.  
**Đáp án:**  
  
  
  
  
1. B  
  
  
2. A  
  
  
3. C  
  
  
4. B  
  
  
5. B  
  
  
  
  
**Giải thích:**  
1. Thông tin: Urbanization is the movement of people from the country to cities and the growth of urban areas. It happens because there are often more opportunities in cities. (Đô thị hóa là việc người dân di chuyển từ nông thôn lên các thành phố và sự phát triển của các khu đô thị. Điều này xảy ra bởi vì ở các thành phố thường có nhiều cơ hội hơn.)  
2. Thông tin: Large populations create lots of waste. This can be too much for sanitation services to handle, so some areas can get very dirty. One option is to have volunteers clean up these places and have more trash cans installed. Another might be to have police give large fines to people who throw litter on the ground. (Dân số đông tạo ra nhiều rác thải. Điều này có thể gây áp lực lên các dịch vụ vệ sinh, vì vậy một số khu vực có thể rất bẩn. Một giải pháp là nhờ các tình nguyện viên dọn dẹp những nơi này và đặt thêm thùng rác. Một giải pháp khác có thể là yêu cầu cảnh sát phạt nặng những người vứt rác bừa bãi.)  
3. Thông tin: People in cities often use private cars to get to work and school. This leads to heavy road and causes lots of air pollution. (Người dân ở thành phố thường sử dụng ô tô riêng để đi làm và đi học. Điều này dẫn đến tình trạng đường bộ nghiêm trọng và gây ô nhiễm không khí nặng.)  
4. Thông tin: In conclusion, urbanization can cause a lot of problems for people living in cities. Poor living standards, unclean environments, and congested traffic are just some of the issues. Solving the problems of urbanization is one of the biggest challenges for modern society. (Tóm lại là, đô thị hóa có thể gây ra nhiều vấn đề cho người dân sống ở thành thị. Mức sống kém, môi trường ô nhiễm và tắc nghẽn giao thông chỉ là một vài trong số nhiều vấn đề. Giải quyết vấn đề đô thị hóa là một trong những thách thức lớn nhất đối với xã hội hiện đại.)  
5. Thông tin: In conclusion, urbanization can cause a lot of problems for people living in cities. Poor living standards, unclean environments, and congested traffic are just some of the issues. (Tóm lại là, đô thị hóa có thể gây ra nhiều vấn đề cho người dân sống ở thành thị. Mức sống kém, môi trường ô nhiễm và tắc nghẽn giao thông chỉ là một vài trong số nhiều vấn đề.)  
**Hướng dẫn dịch:**  
1. Theo đoạn 1, đô thị hóa xảy ra vì \_\_\_\_\_\_\_.  
A. dân số tăng quá nhanh  
B. thường có những công việc được trả lương cao hơn ở thành phố  
C. người dân di chuyển đến vùng nông thôn  
2. Điều nào sau đây có thể được suy ra từ đoạn 3?  
A. Mọi người cần các quy định và dịch vụ để giữ cho thành phố sạch sẽ.  
B. Hầu hết mọi người không xả rác.  
C. Mọi người thích tình nguyện giúp đỡ.  
3. Từ ở đoạn 4 có nghĩa gần nhất với \_\_\_\_\_\_\_.  
A. khó thở  
B. các thành phố  
C. sự ùn tắc giao thông  
4. Điều nào sau đây có thể được suy ra từ bài văn?  
A. Các vấn đề sẽ biến mất khi các thành phố phát triển.  
B. Chính phủ có rất nhiều việc phải làm.  
C. Chính phủ muốn ngừng đô thị hóa.  
5. Điều nào sau đây KHÔNG đúng theo bài văn?  
A. Có sự bất bình đẳng trong cuộc sống đô thị.  
B. Các thành phố chỉ có những vấn đề nhỏ.  
C. Thành phố có chất lượng cuộc sống tốt hơn ở nông thôn.  
**c. Listen and read.** (Nghe và đọc.)  
CD2-24  
**d. In pairs: Can you think of any more problems caused by urbanization?** (Làm theo cặp: Bạn có thể nghĩ ra thêm vấn đề nào khác do đô thị hóa gây ra không?)  
**Gợi ý:**  
A: Besides poor living standards, unclean environments, and congested traffic, urbanization brings about various other challenges as well.  
B: Absolutely, increased urbanization often leads to a strain on infrastructure such as water and sanitation systems. Many cities struggle to provide adequate access to clean water and proper waste management services, resulting in pollution and health hazards.  
A: Definitely, and let's not forget about the loss of green spaces and biodiversity due to urban expansion. As cities grow, natural habitats are often destroyed to make room for buildings and roads, disrupting ecosystems and diminishing the quality of the environment.  
B: That's true. And urbanization can also exacerbate social issues such as homelessness and inequality. Rapid urban growth can lead to gentrification, pushing out low-income residents and widening the gap between the rich and the poor.  
A: Right, and with the increasing concentration of people in cities, there's also a higher risk of social tensions and conflicts arising. This can manifest in various forms, including crime rates and social unrest, especially in areas with inadequate infrastructure and limited access to basic services.  
B: Absolutely, these are significant challenges that require careful planning and management to address effectively. Balancing the benefits of urbanization with its potential drawbacks is essential for creating sustainable and livable cities for all residents.  
A: Agreed. It's crucial for policymakers and urban planners to prioritize inclusive and equitable development strategies that promote environmental sustainability, social cohesion, and economic prosperity in urban areas.  
**Hướng dẫn dịch:**  
A: Bên cạnh mức sống kém, môi trường ô nhiễm và giao thông tắc nghẽn, quá trình đô thị hóa còn mang đến nhiều thách thức khác.  
B: Chắc chắn rồi, quá trình đô thị hóa gia tăng thường gây ra áp lực lên cơ sở hạ tầng như hệ thống nước và vệ sinh. Nhiều thành phố gặp khó khăn trong việc cung cấp đủ nước sạch và các dịch vụ quản lý chất thải phù hợp, dẫn đến ô nhiễm và nguy hiểm cho sức khỏe.  
A: Chắc chắn rồi, và đừng quên việc mất không gian xanh và đa dạng sinh học do mở rộng đô thị. Khi các thành phố phát triển, môi trường sống tự nhiên thường bị phá hủy để nhường chỗ cho các tòa nhà và đường sá, phá vỡ hệ sinh thái và làm giảm chất lượng môi trường.  
B: Đúng vậy. Và đô thị hóa cũng có thể làm trầm trọng thêm các vấn đề xã hội như tình trạng vô gia cư và bất bình đẳng. Tăng trưởng đô thị nhanh chóng có thể dẫn đến quá trình quy hoạch lại, đẩy cư dân có thu nhập thấp ra ngoài và làm gia tăng khoảng cách giàu nghèo.  
A: Đúng vậy, và với sự tập trung ngày càng tăng của người dân ở các thành phố, nguy cơ căng thẳng và xung đột xã hội nảy sinh cũng cao hơn. Điều này có thể biểu hiện dưới nhiều hình thức khác nhau, bao gồm tỷ lệ tội phạm và tình trạng bất ổn xã hội, đặc biệt là ở những khu vực có cơ sở hạ tầng không đầy đủ và khả năng tiếp cận các dịch vụ cơ bản bị hạn chế.  
B: Chắc chắn rồi, đây là những thách thức quan trọng đòi hỏi phải lập kế hoạch và quản lý cẩn thận để giải quyết một cách hiệu quả. Cân bằng lợi ích của đô thị hóa với những hạn chế tiềm tàng của nó là điều cần thiết để tạo ra những thành phố bền vững và đáng sống cho mọi người dân.  
A: Đồng ý. Điều quan trọng đối với các nhà hoạch định chính sách và quy hoạch đô thị là ưu tiên các chiến lược phát triển toàn diện và công bằng nhằm thúc đẩy sự bền vững về môi trường, gắn kết xã hội và thịnh vượng kinh tế ở khu vực thành thị.  
  
**Grammar (phần a->e trang 79-80 sgk Tiếng Anh 12 Smart World)**  
**a. Read about causatives (Active and Passive), then fill in the blanks.** (Đọc về Câu sai khiến (Chủ động và Bị động), sau đó điền vào chỗ trống.)  
  
**Đáp án:**  
- We shouldn’t let people drive cars in the city.  
- Yes, banning cars will make people use public transportation.   
**Hướng dẫn dịch:**  
- Chúng ta không nên để mọi người lái xe trong thành phố.  
- Đúng vậy, cấm ô tô sẽ khiến mọi người phải sử dụng phương tiện giao thông công cộng.  
  
  
  
  
**Câu sai khiến (Chủ động và Bị động)**  
Chúng ta sử dụng câu sai khiến để nói ai khiến ai hoặc cái gì làm điều gì đó.  
• **Chủ động:** Chúng ta sử dụng câu sai khiến khi muốn nhấn mạnh người thực hiện hành động. Chúng ta có thể sử dụng các động từ: **have**, **get**, **let** và **make**.  
We should **have** **companies build** green roofs. (We should ask them to do this.)  
(Chúng ta nên yêu cầu các công ty xây dựng mái nhà xanh. (Chúng ta nên yêu cầu họ làm điều này.))  
They will **get people to pick up** trash. (They will persuade them to do this.)  
(Họ sẽ nhờ người đi nhặt rác. (Họ sẽ thuyết phục họ làm điều này.))  
The government shouldn't **let people build** slums. (The government shouldn't allow this.)  
(Chính phủ không nên để người dân xây dựng khu ổ chuột. (Chính phủ không nên cho phép điều này.))  
The city should **make people use** the subway in the city center. (The city should force them to use this.)  
(Thành phố nên buộc người dân sử dụng tàu điện ngầm ở trung tâm thành phố. (Thành phố nên buộc họ sử dụng phương tiện này.))  
• **Bị động:** Chúng ta sử dụng câu sai khiến khi không muốn nhấn mạnh người thực hiện hành động. Chúng ta có thể sử dụng động từ: **have** và **get**.  
We should **have** the park **cleaned up**. (The focus is on the park being cleaned up, not who will do it.)  
(Chúng ta nên dọn dẹp công viên. (Phần được nhấn mạnh là việc công viên được dọn dẹp chứ không phải là người sẽ làm việc đó.))  
  
  
  
  
**b. Listen and check. Listen again and repeat.** (Nghe và kiểm tra. Nghe lại và lặp lại.)  
CD2-25  
  
**Hướng dẫn dịch:**  
  
  
  
  
• **have/let/make** + O (chỉ người, số ít/nhiều) + **V nguyên thể**.  
We should **have** helpers **clean up** the skims. (Chúng ta nên nhờ người giúp dọn dẹp lớp váng.)  
We shouldn't **let** the residents **do** all the work. (Chúng ta không nên để cư dân làm tất cả công việc.)  
How can we **make** people **use** the subway? (Làm thế nào chúng ta có thể khiến mọi người sử dụng tàu điện ngầm?)  
• **get** + O (chỉ người, số ít/nhiều) + **to-V**.  
Can we **get** police officers **to fine** people? (Chúng ta có thể nhờ cảnh sát phạt tiền mọi người không?)  
• **have/get** + O (chỉ vật, số ít/nhiều) + **PP** (+ by O)  
We should **have** the slums **cleaned up** by city workers. (Chúng ta nên nhờ công nhân thành phố dọn dẹp các khu ổ chuột.)  
We should **get** more factories **built**. (Chúng ta nên xây dựng nhiều nhà máy hơn.)  
Can we **have** the buses **fixed**? (Chúng ta có thể nhờ sửa xe buýt được không?)  
When can we **get** the problem **solved**? (Khi nào chúng ta có thể giải quyết được vấn đề?)  
  
  
  
  
**c. Underline the mistakes and write the correct words on the lines.** (Gạch dưới những lỗi sai và viết những từ đúng vào dòng.)  
1. I don't think we should let people built slums. \_\_\_\_\_\_\_\_\_  
2. We should let some new trash cans installed in the city center. \_\_\_\_\_\_\_\_\_  
3. I think that we need to have the streets clean up. \_\_\_\_\_\_\_\_\_  
4. We should make all companies paid a living wage. \_\_\_\_\_\_\_\_\_  
5. Let's have some volunteers to clean up the park. \_\_\_\_\_\_\_\_\_  
6. We should get the police gave larger fines to people. \_\_\_\_\_\_\_\_\_  
7. If we have new roads build, it will reduce congestion. \_\_\_\_\_\_\_\_\_  
**Đáp án:**  
1. built → build  
2. let → get/have  
3. clean → cleaned  
4. paid → pay  
5. have → get/to clean up → clean up  
6. gave → to give  
7. build → built  
**Hướng dẫn dịch:**  
1. Tôi không nghĩ chúng ta nên để người ta xây khu ổ chuột.  
2. Chúng ta nên đặt một số thùng rác mới ở trung tâm thành phố.  
3. Tôi nghĩ chúng ta cần dọn dẹp đường phố.  
4. Chúng ta nên yêu cầu tất cả các công ty phải trả mức lương đủ sống.  
5. Hãy nhờ vài tình nguyện viên dọn dẹp công viên.  
6. Chúng ta nên yêu cầu cảnh sát phạt nặng hơn đối với người dân.  
7. Nếu chúng ta xây đường mới, nó sẽ giảm tắc nghẽn.  
**d. Fill in the blanks with the correct form of the verbs in the box.** (Điền vào chỗ trống dạng đúng của động từ trong khung.)  
  
  
  
  
  
fine (phạt) clean up (dọn dẹp) live (sống)  
build (xây) play (chơi) provide (cung cấp) pick up (nhặt)  
  
  
  
  
  
1. The sidewalks are really dirty. We should get them \_\_\_\_\_\_\_.  
2. We can't make people \_\_\_\_\_\_\_ trash in other peoples neighborhoods. It's not fair to them.  
3. It's so noisy in my neighborhood at night. They shouldn't let people \_\_\_\_\_\_\_ loud music after 9 p.m.  
4. Can we get the government \_\_\_\_\_\_\_ free bicycles to residents to improve the traffic problem?  
5. The mayor is going to have police officers \_\_\_\_\_\_\_ people for littering in the streets.  
6. We have so many resources available today that we shouldn't let anyone \_\_\_\_\_\_\_ in poverty.  
7. The government should have more houses \_\_\_\_\_\_\_ because the population is rising so quickly.   
**Đáp án:**  
1. The sidewalks are really dirty. We should get them .  
2. We can't make people trash in other people's neighborhoods. It's not fair to them.  
3. It's so noisy in my neighborhood at night. They shouldn't let people loud music after 9 p.m.  
4. Can we get the government free bicycles to residents to improve the traffic problem?  
5. The mayor is going to have police officers people for littering in the streets.  
6. We have so many resources available today that we shouldn't let anyone in poverty.  
7. The government should have more houses because the population is rising so quickly.  
**Hướng dẫn dịch:**  
1. Vỉa hè thực sự bẩn. Chúng ta nên dọn dẹp chúng.  
2. Chúng ta không thể bắt mọi người nhặt rác ở khu vực lân cận của người khác. Thật không công bằng với họ.  
3. Khu phố của tôi rất ồn ào vào ban đêm. Họ không nên để mọi người mở nhạc lớn sau 9 giờ tối.  
4. Chúng ta có thể yêu cầu chính phủ cung cấp xe đạp miễn phí cho người dân để cải thiện vấn đề giao thông không?  
5. Thị trưởng sẽ yêu cầu cảnh sát phạt tiền những người xả rác trên đường phố.  
6. Ngày nay chúng ta có rất nhiều nguồn lực nên chúng ta không nên để bất cứ ai phải sống trong cảnh nghèo đói.  
7. Chính phủ nên xây thêm nhà cửa vì dân số đang tăng quá nhanh.  
**e. In pairs: Say how a city should be improved using the prompts below.** (Theo cặp: Cho biết nên cải thiện thành phố như thế nào bằng cách sử dụng các gợi ý bên dưới.)  
volunteers/clean up/beach  
trash cans/install/near/school  
not/let/companies/create too much waste  
make/people/take the bus  
I think that we should get volunteers to clean up the beach. (Tôi nghĩ chúng ta nên cử tình nguyện viên dọn dẹp bãi biển.)  
**Gợi ý:**  
To improve the city, we should have trash cans installed near schools to encourage proper waste disposal among students.  
Additionally, regulations should be enforced to not let companies create too much waste, promoting sustainability and reducing environmental impact.  
Measures should be implemented to make people take the bus, such as improving public transportation infrastructure and providing incentives for bus usage, to alleviate traffic congestion and reduce pollution.  
**Hướng dẫn dịch:**  
Để cải thiện thành phố, chúng ta nên đặt thùng rác gần trường học để khuyến khích học sinh vứt rác đúng cách.  
Ngoài ra, cần thực thi các quy định để không để các công ty tạo ra quá nhiều chất thải, thúc đẩy tính bền vững và giảm tác động đến môi trường.  
Cần thực hiện các biện pháp để khuyến khích người dân đi xe buýt, chẳng hạn như cải thiện cơ sở hạ tầng giao thông công cộng và khuyến khích sử dụng xe buýt, nhằm giảm bớt tắc nghẽn giao thông và giảm ô nhiễm.  
  
**Pronunciation (phần a->d trang 80 sgk Tiếng Anh 12 Smart World)**  
**a. When we say 'should', we often use the weak form** /ʃəd/. **He should go.** /hiʃədɡoʊ/ (Khi chúng ta phát âm 'should', chúng ta thường sử dụng dạng yếu /ʃəd/. Anh ấy nên đi. /hiʃədɡoʊ/)  
**b. Listen. Notice the sound changes of the underlined words.** (Nghe. Chú ý sự thay đổi âm thanh của các từ được gạch chân.)  
Cities help solve this problem by making people use public transportation.  
They have workers clean up the park.  
CD2-26  
**Hướng dẫn dịch:**  
Các thành phố nên giúp giải quyết vấn đề này bằng cách khuyến khích người dân sử dụng phương tiện giao thông công cộng.  
Họ nên có công nhân dọn dẹp công viên.  
**c. Listen and cross out the sentence that doesn't follow the note in Task a.** (Nghe và gạch bỏ câu không tuân theo ghi chú ở Bài tập a.)  
People should do more to help keep their city clean.  
They should fine people for littering in the park.  
CD2-27  
**Đáp án:**  
They should fine people for littering in the park.  
**Hướng dẫn dịch:**  
Mọi người nên làm nhiều hơn để giúp giữ cho thành phố của họ sạch sẽ.  
Họ nên phạt tiền những người xả rác trong công viên.  
**d. Practice reading the sentences with the sound changes noted in Task a to a partner.** (Luyện đọc các câu có sự thay đổi âm thanh được ghi chú trong Bài tập a cho bạn cùng lớp.)  
  
**Practice (phần a->b trang 81 sgk Tiếng Anh 12 Smart World)**  
**a. Listen, then take turns asking and answering about how to solve the problems below using the prompts.** (Nghe, sau đó lần lượt hỏi và trả lời về cách giải quyết các vấn đề dưới đây bằng cách sử dụng gợi ý.)  
CD2-28  
- Hi, Danh. How can we reduce air pollution in our city? (Chào Danh. Làm thế nào chúng ta có thể giảm ô nhiễm không khí trong thành phố của chúng ta?)  
- Hmm ...We should make people ride bicycles. (Hmm ...Chúng ta nên bắt mọi người đi xe đạp.)  
- Good idea! And we shouldn't let them drive cars. (Ý hay đấy! Và chúng ta không nên cho phép họ lái ô tô.)  
  
**Gợi ý:**  
Person 1: How do you think we can address the issue of air pollution in our city?  
Person 2: Well, one solution could be to make people ride bicycles and not let people drive cars. This would reduce emissions and improve air quality.  
Person 1: That's a good idea. What about tackling unemployment?  
Person 2: We could let people study for free to increase their skills and employability. Additionally, having a new mall built could create job opportunities in retail and construction sectors.  
Person 1: That makes sense. Another problem we need to address is poor sanitation. Any thoughts on that?  
Person 2: We should have trash cans installed in public areas to encourage proper waste disposal. Also, we could make people pay fines for littering to deter littering behavior and keep our city clean.  
Person 1: Agreed. What about overcrowding? It seems like our city is becoming too crowded.  
Person 2: We could have new apartment buildings built to provide more housing options and alleviate overcrowding. Additionally, having businesses invest in rural areas could help decentralize population growth.  
Person 1: That could work. Lastly, what should we do about water pollution?  
Person 2: We should make companies pay fines for polluting rivers to deter harmful practices. We could also have volunteers clean up rivers regularly to maintain water quality.  
Person 1: Sounds like a comprehensive approach. Lastly, how can we tackle traffic congestion?  
Person 2: We should have roads made wider to accommodate more vehicles and reduce congestion. Additionally, having a subway system built could provide an alternative mode of transportation, easing traffic congestion on the roads.  
**Hướng dẫn dịch:**  
Người 1: Bạn nghĩ chúng ta có thể giải quyết vấn đề ô nhiễm không khí ở thành phố như thế nào?  
Người 2: Chà, một giải pháp có thể là buộc mọi người đi xe đạp và không cho phép họ lái ô tô. Điều này sẽ làm giảm lượng khí thải và cải thiện chất lượng không khí.  
Người 1: Đó là một ý tưởng hay. Còn việc giải quyết tình trạng thất nghiệp thì sao?  
Người 2: Chúng ta có thể cho phép mọi người học miễn phí để nâng cao kỹ năng và cơ hội việc làm của mình. Ngoài ra, việc xây dựng một trung tâm mua sắm mới có thể tạo ra cơ hội việc làm trong lĩnh vực bán lẻ và xây dựng.  
Người 1: Hợp lý. Một vấn đề khác chúng ta cần giải quyết là vệ sinh kém. Bạn có suy nghĩ gì về điều đó không?  
Người 2: Chúng ta nên đặt thùng rác ở các khu vực công cộng để khuyến khích việc xả rác đúng nơi quy định. Ngoài ra, chúng ta có thể yêu cầu mọi người nộp phạt nếu xả rác để ngăn chặn hành vi xả rác và giữ cho thành phố của chúng ta sạch sẽ.  
Người 1: Đồng ý. Còn tình trạng dân cư quá đông thì sao? Có vẻ như thành phố của chúng ta đang trở nên quá đông đúc.  
Người 2: Chúng ta có thể xây dựng các tòa chung cư mới để cung cấp nhiều lựa chọn nhà ở hơn và giảm bớt tình trạng quá tải. Ngoài ra, yêu cầu các doanh nghiệp đầu tư vào khu vực nông thôn có thể giúp phi tập trung hóa sự tăng trưởng dân số.  
Người 1: Điều đó có thể có hiệu quả. Cuối cùng, chúng ta nên làm gì về ô nhiễm nguồn nước?  
Người 2: Chúng ta nên bắt các công ty nộp phạt vì gây ô nhiễm các dòng sông để ngăn chặn các hành vi có hại. Chúng ta cũng có thể nhờ tình nguyện viên thường xuyên làm sạch sông để duy trì chất lượng nước.  
Người 1: Nghe có vẻ là một cách tiếp cận toàn diện. Cuối cùng, làm thế nào chúng ta có thể giải quyết tắc nghẽn giao thông?  
Người 2: Chúng ta nên làm đường rộng hơn để chứa được nhiều phương tiện hơn và giảm tắc nghẽn. Ngoài ra, xây dựng hệ thống tàu điện ngầm có thể cung cấp một phương thức vận tải thay thế, giảm bớt tắc nghẽn giao thông trên đường.  
**b. Practice with your own ideas.** (Thực hành với ý tưởng của riêng bạn.)  
**Gợi ý:**  
A: Hey, B, have you noticed how the gap between the rich and the poor seems to be widening due to rapid urbanization?  
B: Absolutely, A. It's concerning to see how some areas in our city thrive with prosperity while others struggle with poverty.  
A: Exactly. I think we need to address this issue seriously. Do you have any ideas on how we could bridge this gap?  
B: Well, one approach could be to invest more in education and vocational training programs for the underprivileged communities. This would empower them with the skills needed to access better job opportunities and improve their socio-economic status.  
A: That sounds promising. Education is definitely key to breaking the cycle of poverty. But what about affordable housing? The skyrocketing prices in urban areas make it almost impossible for low-income families to find decent accommodation.  
B: You're right, A. Providing affordable housing options should be a priority. We could incentivize developers to include affordable housing units in their projects or allocate more land for subsidized housing initiatives.  
A: Additionally, I think creating more job opportunities in various sectors within the city could help distribute wealth more evenly. We could encourage the establishment of small businesses and startups in underserved neighborhoods.  
B: Agreed. By promoting entrepreneurship and economic diversification, we can stimulate growth in marginalized communities and reduce dependency on a few dominant industries.  
**Hướng dẫn dịch:**  
A: Này, B, bạn có nhận thấy khoảng cách giàu nghèo dường như ngày càng tăng do quá trình đô thị hóa nhanh chóng không?  
B: Chắc chắn rồi, A. Thật đáng lo ngại khi thấy một số khu vực trong thành phố của chúng ta phát triển thịnh vượng trong khi những khu vực khác lại phải vật lộn với nghèo đói.  
A: Chính xác. Tôi nghĩ chúng ta cần giải quyết vấn đề này một cách nghiêm túc. Bạn có ý tưởng nào về cách chúng ta có thể thu hẹp khoảng cách này không?  
B: Có, một cách tiếp cận có thể là đầu tư nhiều hơn vào các chương trình giáo dục và đào tạo nghề cho các cộng đồng có hoàn cảnh khó khăn. Điều này sẽ trao cho họ những kỹ năng cần thiết để tiếp cận các cơ hội việc làm tốt hơn và cải thiện tình trạng kinh tế xã hội của họ.  
A: Nghe có vẻ đầy hứa hẹn. Giáo dục chắc chắn là chìa khóa để phá vỡ vòng tròn nghèo đói. Nhưng còn nhà ở giá rẻ thì sao? Giá cả tăng vọt ở khu vực thành thị khiến các gia đình thu nhập thấp gần như không thể tìm được chỗ ở tươm tất.  
B: Bạn nói đúng, A. Việc cung cấp các lựa chọn nhà ở giá cả phải chăng phải là ưu tiên hàng đầu. Chúng tôi có thể khuyến khích các nhà phát triển đưa các đơn vị nhà ở giá rẻ vào dự án của họ hoặc phân bổ nhiều đất hơn cho các sáng kiến nhà ở được trợ cấp.  
A: Ngoài ra, tôi nghĩ việc tạo ra nhiều cơ hội việc làm hơn trong các lĩnh vực khác nhau trong thành phố có thể giúp phân phối của cải đồng đều hơn. Chúng ta có thể khuyến khích thành lập các doanh nghiệp nhỏ và công ty khởi nghiệp ở những khu dân cư chưa được phục vụ đầy đủ.  
B: Đồng ý. Bằng cách thúc đẩy tinh thần kinh doanh và đa dạng hóa kinh tế, chúng ta có thể kích thích tăng trưởng ở các cộng đồng bị thiệt thòi và giảm sự phụ thuộc vào một số ngành công nghiệp thống trị.  
  
**Speaking (phần a->b trang 81 sgk Tiếng Anh 12 Smart World)**  
HOW CAN WE SOLVE IT?  
**a. You're city planners working at City Hall discussing urbanization problems. In pairs: Think of three problems caused by urbanization and discuss things that you should have people and companies in the city do. Add your best ideas to the table below.** (Bạn là những nhà quy hoạch thành phố đang làm việc tại Tòa thị chính để thảo luận về các vấn đề đô thị hóa. Theo cặp: Hãy nghĩ về ba vấn đề do đô thị hóa gây ra và thảo luận những điều mà bạn nên yêu cầu người dân và các công ty trong thành phố thực hiện. Thêm những ý tưởng hay nhất của bạn vào bảng dưới đây.)  
  
  
  
  
**Problems**  
  
  
**Solutions**  
  
  
  
  
   
  
  
   
  
  
  
  
   
  
  
   
  
  
  
  
   
  
  
   
  
  
  
  
**Gợi ý:**  
  
  
  
  
**Problems**  
  
  
**Solutions**  
  
  
  
  
traffic congestion  
  
  
encourage people to carpool or use public transportation more often  
  
  
  
  
increasing pollution  
  
  
have companies implement stricter environmental regulations and invest in cleaner technologies to reduce their emissions  
  
  
  
  
lack of green spaces and parks  
  
  
prioritize creating more parks and green areas within the city to improve air quality and provide recreational spaces for residents  
  
  
  
  
Person 1: Urbanization brings about several challenges, doesn't it? I think one major issue is traffic congestion.  
Person 2: Absolutely, the traffic here is getting unbearable. Maybe we could encourage people to carpool or use public transportation more often.  
Person 1: That's a great idea. And what about the increasing pollution in the city?  
Person 2: It's definitely a concern. Perhaps we could have companies implement stricter environmental regulations and invest in cleaner technologies to reduce their emissions.  
Person 1: Agreed. Another problem is the lack of green spaces and parks in our city.  
Person 2: Yes, that's true. We should prioritize creating more parks and green areas within the city to improve air quality and provide recreational spaces for residents.  
Person 1: Absolutely. It seems like promoting sustainable transportation, reducing pollution from companies, and increasing green spaces could significantly improve the quality of life in our city.  
Person 2: Definitely. Implementing these ideas could make our city cleaner, greener, and more livable for everyone.  
**Hướng dẫn dịch:**  
  
  
  
  
**Vấn đề**  
  
  
**Giải pháp**  
  
  
  
  
ùn tắc giao thông  
  
  
khuyến khích mọi người đi chung xe hoặc sử dụng phương tiện giao thông công cộng thường xuyên hơn  
  
  
  
  
ô nhiễm ngày càng tăng  
  
  
yêu cầu các công ty thực hiện các quy định môi trường chặt chẽ hơn và đầu tư vào công nghệ sạch hơn để giảm lượng khí thải  
  
  
  
  
thiếu không gian xanh và công viên  
  
  
ưu tiên tạo thêm công viên, mảng xanh trong thành phố để cải thiện chất lượng không khí và mang lại không gian giải trí cho người dân  
  
  
  
  
Người 1: Đô thị hóa mang lại nhiều thách thức phải không? Tôi nghĩ một vấn đề lớn là tắc nghẽn giao thông.  
Người 2: Chắc chắn rồi, giao thông ở đây ngày càng khó chịu. Có lẽ chúng ta có thể khuyến khích mọi người đi chung xe hoặc sử dụng phương tiện giao thông công cộng thường xuyên hơn.  
Người 1: Đó là một ý tưởng tuyệt vời. Thế còn tình trạng ô nhiễm ngày càng tăng trong thành phố thì sao?  
Người 2: Đó chắc chắn là một mối lo ngại. Có lẽ chúng ta có thể yêu cầu các công ty thực hiện các quy định chặt chẽ hơn về môi trường và đầu tư vào các công nghệ sạch hơn để giảm lượng khí thải.  
Người 1: Đồng ý. Một vấn đề khác là thiếu không gian xanh và công viên trong thành phố của chúng ta.  
Người 2: Ừ, đúng vậy. Chúng ta nên ưu tiên tạo thêm nhiều công viên, mảng xanh trong thành phố để cải thiện chất lượng không khí và cung cấp không gian giải trí cho người dân.  
Người 1: Chắc chắn rồi. Có vẻ như việc thúc đẩy giao thông bền vững, giảm ô nhiễm từ các công ty và tăng không gian xanh có thể cải thiện đáng kể chất lượng cuộc sống trong thành phố của chúng ta.  
Người 2: Chắc chắn rồi. Việc thực hiện những ý tưởng này có thể làm cho thành phố của chúng ta sạch hơn, xanh hơn và dễ sống hơn cho mọi người.  
**b. Join another pair. Share your problems and solutions. Which ideas would improve the city the most? Why?** (Tham gia một cặp khác. Chia sẻ vấn đề và giải pháp của bạn. Ý tưởng nào sẽ cải thiện thành phố nhiều nhất? Tại sao?)  
**Gợi ý:**  
Encouraging people to carpool or use public transportation more often would have the most significant impact on improving the city by alleviating traffic congestion and reducing pollution from vehicles.  
**Hướng dẫn dịch:**  
Khuyến khích mọi người đi chung xe hoặc sử dụng phương tiện giao thông công cộng thường xuyên hơn sẽ có tác động đáng kể nhất trong việc cải thiện thành phố bằng cách giảm bớt tắc nghẽn giao thông và giảm ô nhiễm từ các phương tiện giao thông.  
**Xem thêm các bài giải SGK Tiếng Anh 12 sách ILearn Smart World hay, chi tiết khác:**  
Unit 7 Lesson 1 (trang 74, 75, 76, 77)  
Unit 7 Lesson 3 (trang 82, 83, 84)